

Số: 332 /TTYT-DTTB
“V/v chào giá vật tư, hóa chất
XN, TBYT của TTYT Sông Hình”

Sông Hình, ngày 22 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty/ Đơn vị cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ cuộc họp Hội đồng Khoa học kỹ thuật công nghệ (KHKTCTN) ngày 22/9/2025 của Trung tâm Y tế Sông Hình về việc thống nhất thống nhất danh mục, số lượng hóa chất, vật tư xét nghiệm xin chào giá.

Trung tâm y tế Sông Hình kính gửi các nhà sản xuất, kinh doanh, nhà cung cấp có khả năng cung ứng các mặt hàng (*theo danh mục đính kèm*) gửi chào giá theo địa chỉ dưới đây để đơn vị tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thống nhất danh mục, số lượng hóa chất, vật tư xét nghiệm phục vụ cho công tác khám chữa bệnh năm 2025.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị: Trung tâm Y tế Sông Hình.
- Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa dược- Trung tâm Y tế Sông Hình.
- ĐT: 02573.859.099
- Email: khoaduocctbshi@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Y tế huyện Sông Hình.
Địa chỉ: 05 Nguyễn Trãi, xã Sông Hình, tỉnh Đắk Lắk
- Nhận qua email : khoaduocctbshi@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá :
- Từ 16h00 ngày 22 tháng 9 năm đến trước 16h00 ngày 01 tháng 10 năm 2025
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá :

Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục hàng hóa : *(Phụ lục kèm theo)*

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược-TTB-VTTYT, Trung tâm y tế Sông Hình.

Địa chỉ: 05 Nguyễn Trãi, xã Sông Hình, tỉnh Đắk Lắk

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không áp dụng

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%

- Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam

- Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công chào giá: BYT

- Đăng Website SYT

- Website TTTYT Sông Hình

- Lưu VT, DTTB

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Phương Lan

DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ
(Kèm theo thông báo số: 332 /TTYT-DTTB, ngày 22 tháng 9 năm 2025 của TTYT Sông Hình)

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTBYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng
I	VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ					
1	Phần 1	VT001	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml. Cỡ kim 25G x 1. Được tiệt trùng bằng khí E.O. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	10,000
2	Phần 2	VT002	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE. Xuất xứ: Việt Nam	cái	50,000
3	Phần 3	VT003	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml. Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE. Xuất xứ: Việt Nam	cái	36,000
4	Phần 4	VT004	Bơm tiêm 50ml	dùng cho bơm tiêm điện, Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, ốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE. Xuất xứ: Việt Nam	cái	50
5	Phần 5	VT005	Băng keo cá nhân	hộp 100 miếng, 2cm x 6cm, Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	cái	15,000
6	Phần 6	VT006	Đè lưỡi gỗ	Que được làm từ gỗ tự nhiên;	cái	5,000
7	Phần 7	VT007	Dây garo	dùng thắt mạch, hỗ trợ việc tìm mạch máu dễ dàng hơn	cái	20
8	Phần 8	VT008	Kim đẩy chỉ vô trùng	Vì 5 cây/ Hộp 100 cây, kim đẩy chỉ vô trùng một lần. Thân kim bằng thép y tế không gỉ, ốc kim được cuốn bằng thép , đạt tiêu chuẩn ISO	cái	15,000

9	Phần 9	VT009	Kim châm cứu các số	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần.Thân kim nhỏ, đầu kim sắc bén, nhọn. Các cỡ (0,30x30mm,0,30x40mm 0,30x50mm). Tiệt trùng, đạt tiêu chuẩn ISO	cái	200,000
10	Phần 10	VT010	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm, đạt tiêu chuẩn ISO	sợi	250
11	Phần 11	VT011	Băng thun 10cm x 3m (Kích thước chưa kéo giãn)	Băng thun 3 móc. Kích thước 10cm x 3m. Đạt tiêu chuẩn ISO	cuộn	100
12	Phần 12	VT012	Túi đựng nước tiểu	Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml không có dây treo, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng.Đảm bảo kín không rò rỉ. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	150
13	Phần 13	VT013	Túi lấy máu đơn	Có dung tích 250ml để đựng máu toàn phần. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	10
14	Phần 14	VT014	Tay dao mổ điện	Tay dao mổ điện dùng được cho nhiều loại dao mổ điện cao tần, sử dụng 1 lần.Chiều dài : 3m. Kiểu giắc cắm : giắc dẹt 3 chân tròn. Nút bấm tay dao : 2 nút. Đạt tiêu chuẩn ISO. Tiệt trùng bằng khí EO	cái	150
15	Phần 15	VT015	Sample cup	Kích thước: 16x38mm, Dung tích: 2.5ml, Màu sắc: Trong suốt,Quy cách đóng gói: 500 chiếc/túi.	bộ	1,000
16	Phần 16	VT016	Phim xquang (khô)	Phim khô laser kích cỡ 20x25 cm , có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt.Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax. Đạt tiêu chuẩn ISO	tám	3,000
17	Phần 17	VT017	Lam kính nhám	Kích thước 25.4x76.2mm, Quy cách: Hộp 72 cái	cái	2,592

18	Phần 18	VT018	Lancet	Kim chích máu đầu ngón tay. Chất liệu: thép không gỉ, sắc bén. Tiệt trùng từng cái. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	1,000
19	Phần 19	VT019	Đầu cân vàng	Thể tích 200 µl, Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	cái	2,000
20	Phần 20	VT020	Đầu cân xanh	Thể tích 1000 µl, Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	cái	4,000
21	Phần 21	VT021	Giấy in nhiệt	57mm x 20m, in rõ sắc nét	cuộn	100
22	Phần 22	VT022	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm nhựa, kích thước 12x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2, kháng đông cho 2ml máu. Đạt tiêu chuẩn ISO	ống	12,000
23	Phần 23	VT023	Ống nghiệm herparin	Ống nghiệm nhựa, kích thước 12 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp nhựa màu đen. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu. Đạt tiêu chuẩn ISO	ống	4,800
24	Phần 24	VT024	Lọ nhựa đựng mẫu	Lọ nhựa PS, trắng trong, dung tích ≥ 50 ml, có nhãn, có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	lọ	4,000
25	Phần 25	VT025	Giấy đo điện tim 80mmx20m	Giấy in máy điện tim 80mmx20m, in rõ sắc nét	cuộn	50
26	Phần 26	VT026	Huyết áp nhi	Hệ thống hơi: Túi vải với túi hơi cao su; - Quả bóp và Van dùng đo huyết áp cho trẻ em. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	10
27	Phần 27	VT027	Huyết áp người lớn	Hệ thống hơi: Túi vải với túi hơi cao su; Quả bóp và Van dùng đo huyết áp cho người lớn. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	15

28	Phần 28	VT028	Ổng nghe	Thiết kế mặt nghe : 2 mặt.Chuông & màng chắn, loại hai chiều có độ nhạy âm cao. Càng ống nghe làm bằng chất liệu Aluminum. Dây dẫn có thiết kế chữ Y: nhựa P.V.C.	cái	15
29	Phần 29	VT029	Máy điện châm	Bao gồm: 01 máy chính. Dây nối (Dây cáp tẩm điện cực điện xung), bút thử (bút dò huyết), tẩm điện cực (tẩm dán điện cực điện xung), dây kẹp kim (dây điện châm (dây châm cứu), đầu cắm chân vuông. Có chế độ hẹn giờ.	cái	5
30	Phần 30	VT030	Đèn hồng ngoại chân cao + bóng đèn	Độ dài dây nguồn 2m8-3m. Bóng đèn hồng ngoại 220V/250W Vỏ đèn, thân đèn làm bằng inox Chóa đèn làm bằng nhôm Chiều cao đèn khoảng 1,7 mét, có chân đế.	bộ	5
31	Phần 31	VT031	Giường xoa bóp, bấm huyết	Giường bằng inox, D200x R65x C70 (cm), Nệm bọc similý, có 2 chức năng nâng đầu và có lỗ khi massage nằm sấp	cái	5
32	Phần 32	VT032	Dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Dây truyền dịch có kim truyền cánh bướm. có màng lọc khí, màng lọc dịch.Bầu cao su tiếp thuốc. Van khoá điều chỉnh và kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Kim 23G. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, Vô trùng. Đạt Tiêu chuẩn iso	sợi	3,000
33	Phần 33	VT033	Máy đo huyết áp điện tử	Thiết bị gồm: Máy có màn hình hiển thị, vòng bút cỡ trung bình, bản hướng dẫn sử dụng, bộ pin. Vòng bút chứa một cảm biến phát hiện lưu lượng máu, dùng để đo các chỉ số huyết áp tâm thu, huyết áp tâm trương và huyết áp trung bình. Tất cả các kết quả đo (chỉ số huyết áp) và tính toán (nhịp tim)	cái	10

				đều được hiển thị trên màn hình		
II	SINH PHẨM CHẨN ĐOAN INVITRO					
	Định nhóm máu ABO					
34	Phần 34	VT034.1	Thuốc thử nhóm máu Anti D	Có giấy phép (visa) lưu hành; Dùng xét nghiệm.Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	70
35		VT034.2	Thuốc thử nhóm máu Anti A	Có giấy phép (visa) lưu hành; Dùng xét nghiệm.Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	70
36		VT034.3	Thuốc thử nhóm máu Anti B	Có giấy phép (visa) lưu hành; Dùng xét nghiệm.Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	70
37	Phần 35	VT035	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B, HBsAg	Định tính phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. Đạt tiêu chuẩn IISO	test	500
38	Phần 36	VT036	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C (HCV)	Test xét nghiệm phát hiện sự hiện diện của kháng thể viêm gan C trên mẫu huyết thanh/huyết tương. Đạt tiêu chuẩn ISO	test	500
39	Phần 37	VT037	Test nhanh chẩn đoán HIV	Định tính phát hiện kháng thể kháng HIV-1 và/ hoặc HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người.Hoạt chất chính: Kháng nguyên tái tổ hợp HIV, kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1, kháng nguyên tái tổ hợp HIV-2. Đạt tiêu chuẩn ISO	test	500

40	Phần 38	VT038	Test nước tiểu 11 thông số	Đo các chỉ số : Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose, Ascorbic Acid (LEU/ NIT/ URO/ PRO/ pH/ BLO/ SG/ KET/ BIL/ GLU/ ASC). . Đạt tiêu chuẩn ISO.Dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu Urilyzer® 100	test	4,000
41	Phần 39	VT039	Test ma túy 5 chấu	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 1000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml + Codeine Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	test	2,000
42	Phần 40	VT040	Test nhanh chuẩn đoán giang mai	Phát hiện kháng thể kháng syphilis trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương của người. - Đạt tiêu chuẩn ISO	test	30
43	Phần 41	VT041	Máu chuẩn máy huyết học	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng, tan trong nước. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	36
III	HÓA CHẤT KHÁC					
44	Phần 42	HC042	DD sát khuẩn tay nhanh	Thành phần chứa: 0,5% (v/v) Chlorhexidine digluconate, 75% (v/v) Ethanol, 8% (v/v) Isopropyl alcohol và các chất phụ gia vừa đủ 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO	chai	50
45	Phần 43	HC043	Hóa chất Cloramin B	Thành phần: Cloramin B; có tác dụng khử trùng, diệt vi khuẩn trong nước. Đạt tiêu chuẩn ISO	kg	100
46	Phần 44	HC044	Giêm sa	Giêm sa nhuộm tế bào.	ml	1,000

IV	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học MEK-1301					
47	Phần 45	HC045.1	Dung dịch pha loãng hồng cầu	Sử dụng máy xét nghiệm huyết học MEK-130. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	540,000
48		HC045.2	Dung dịch ly giải phá hồng cầu	Sử dụng máy xét nghiệm huyết học MEK-130. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	7,500
49		HC045.3	Dung dịch rửa định kỳ máy huyết học	Sử dụng máy xét nghiệm huyết học MEK-130. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	24,000
50		HC045.4	Dung dịch rửa thường xuyên máy huyết học	Sử dụng máy xét nghiệm huyết học MEK-130. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	15,000
V	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm Sinh hóa FURUNO CA 270					
51	Phần 46	HC046.1	Hóa chất định lượng Glucose trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Glucose trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1.500
52		HC046.2	Hóa chất định lượng Creatinine trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Creatinine trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1.500
53		HC046.3	Hóa chất định lượng SGOT trong máu	Dùng để định lượng nồng độ SGOT trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1.500

54	HC046.4	Hóa chất định lượng SGPT trong máu	Dùng để định lượng nồng độ SGPT trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1.500	
55	HC046.5	Hóa chất định lượng Cholesterol trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Cholesterol trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1.500	
56	HC046.6	Hóa chất định lượng Triglycerides trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Triglycerides trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1.500	
57	HC046.7	Hóa chất định lượng Urea trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Urea trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1.500	
58	HC046.8	Hóa chất định lượng Calci trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Calci trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	500	
59	HC046.9	Hóa chất định lượng protein trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Glucose trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	250	

60		HC046.10	Hóa chất định lượng acid uric trong máu	Dùng để định lượng nồng độ acid uric trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	500
61		HC046.11	Hóa chất kiểm chuẩn sinh hóa mức 1	dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	60
62		HC046.12	Hóa chất kiểm chuẩn sinh hóa mức 2	dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	60
63		HC046.13	Hóa chất calib	dùng calip cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	60
64		HC046.14	Hoá chất rửa Wash Solution1	Thuốc thử này được dùng để làm sạch và duy trì cuvet phản ứng và các đầu dò hút của máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1.675
65		HC046.15	Hoá chất rửa Wash Solution2	Thuốc thử này được dùng để làm sạch và duy trì cuvet phản ứng và các đầu dò hút của máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 720. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1.675
Tổng cộng: 65 mặt hàng, 46 phần						

ĐƠN VỊ CUNG CẤP**Địa chỉ:.....****BÁO GIÁ****Kính gửi: Trung tâm y tế Sông Hình**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số: /TTYT-DTTB, ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Sông Hình, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các phụ kiện trang thiết bị và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan đến thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	ĐVT	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thành tiền (VND)
1											
2											
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

